

Hán dịch: Hậu Hán, Tam tạng An Thế Cao
Việt dịch: Thích Nữ Tuệ Thành

KINH A-NAN VẤN PHẬT SỰ CÁT HUNG



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

KINH
A-NAN VẤN PHẬT SỰ CÁT HUNG

(Hán dịch: Hậu Hán, Tam tạng An Thế Cao

Việt dịch: Thích Nữ Tuệ Thành)

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
Phật Lịch 2561- Dương Lịch 2017

KỆ KHAI KINH

Phật pháp cao siêu rất thẳm sâu,
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu.
Con nay nghe thấy chuyên trì tụng,
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm màu.

NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT! (3 lần)

TÁN PHẬT

A Di Đà Phật sắc thân vàng

Tướng tốt không gì thể sánh ngang

Mắt biếc lẳng trong trùm bốn biển

Tu Di rực rỡ ngập hào quang

Trong ánh quang minh vô số Phật

Ứng thân Bồ Tát hiện vô vàn

Bốn mươi tám nguyện vì sanh chúng

Chín loài noi đường bốn giác sang.

Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới
đại từ đại bi A Di Đà Phật.

KINH A-NAN VẤN PHẬT SỰ CÁT HUNG

Đúng thật như thế, chính tôi được nghe:

Một hôm A-Nan thưa hỏi Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Có người thờ Phật thì được giàu sang, gia đình hòa thuận. Lại có người thờ Phật thì tài sản suy hao, gia đình bất hòa. Vì sao cả hai cùng thờ Phật mà kết quả lại không giống nhau? Xin Phật, đáng Thiên Trung Thiên hãy vì chúng con mà giảng giải rộng ý nghĩa này!

Phật bảo A-Nan:

- Có người thờ Phật, theo minh sư thụ giới, thường tinh tấn hành trì theo giới pháp đã thụ, sớm tối lễ bái, cung kính thấp đèn, luôn ăn chay giữ giới, tâm luôn vui vẻ, được những vị thiện thần ủng hộ, gia đình hòa hợp, mọi việc đều tiến triển thuận lợi; được trời, rồng, quỷ, thần và mọi người cung kính, mai sau chắc chắn sẽ đắc đạo. Những thiện nam tử, thiện nữ nhân này đúng là đệ tử của Phật!

Lại cũng có người thờ Phật mà không gặp được vị thầy sáng suốt, không hiểu lời kinh dạy, lòng tin không kiên cố, cũng có thụ giới và nhận pháp danh, nhưng thường vi phạm giới luật. Đã không có hình tượng Phật để tôn thờ mà người này cũng không đốt hương, thắp đèn sáng để lễ bái, lại thường ôm lòng sân hận, nói lời ác, mắng chửi người, không giữ sáu ngày trai, tự tay giết hại sinh vật. Người này không kính trọng kinh Phật, xem như sách thế tục, xếp chung trong thùng đựng các vật tầm thường khác, hoặc để nơi dơ uế trên giường của vợ con, hoặc treo trên vách, chứ không đặt ngay ngắn trên bàn hay giá đựng sách. Nếu bị bệnh thì không niệm Phật mà thường mời những người đồng bóng đến xem bói, cúng tế, cầu xin thần tà. Từ đó thiên thần lánh xa không che chở; yêu ma quỷ mị ngày càng đến gần họ, ác quỷ tụ tập trước cửa nhà, khiến cho tài sản suy hao, gia đình bất hòa. Hiện đời người tạo tội này chẳng phải là đệ tử Phật, sau khi chết sẽ rơi vào địa ngục, bị đánh đập tra khảo tàn bạo, hồn phách cảm thụ đau đớn khôn tả. Kẻ ngu si này lại không tự suy xét, cho việc làm trước đây là

luống công, nên trở lại oán giận trời đất, trách thánh, kể tội trời. Mê lầm như thế thật là quá ngu si, kết quả bị trói buộc trong ba đường ác.

Người được đạo đều từ nghiệp thiện, nhờ giữ giới tự điều phục thân, miệng, ý; khéo trang bị áo giáp chắc chắn để không sợ đao binh; khéo làm chiếc thuyền lớn để vượt qua sông cả. Có người tin vào pháp Phật, gia đình hòa thuận an vui, hiện đời luôn gặp may mắn, phúc đức. Vì có tu tập mới có phúc báo, chứ chẳng phải nhờ vị thần nào ban cho mình. Người không tin pháp Phật, không tụng kinh giữ giới, đời sau sẽ càng khốn đốn. Thiện ác theo người như bóng theo hình, chớ có hoài nghi mà rơi vào đường ác, cầu thoát ra rất khó! Tin sâu pháp Phật, giữ giới không phạm thì ở nơi đâu cũng thường an vui. Lời Phật dạy chí thành, hoàn toàn không dối gạt người. Gặp Phật tại thế rất khó, thân người cũng khó được. Nay các ông được gần gũi Phật là nhờ phúc đức lớn của đời trước; nên nhớ báo ân, ban bố giáo pháp, gieo trồng nhiều ruộng phúc, tu tập sẽ được giải thoát, đến nơi đâu cũng không lo buồn.

Tôn giả A-Nan lại thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu người không tự tay giết hại mà bảo người giết thì tội ấy thế nào? Không có tội chăng?

Phật dạy:

- Này A-Nan! Nếu bảo người giết thì tội ấy nặng hơn chính tay mình giết. Vì sao? Vì tôi tớ hay người hạ tiện giết mà họ không có ý giết; hoặc người bị vua quan ép giết, chứ họ không tự ý giết. Kẻ bảo người giết thì đã biết mà cố ý phạm, ngầm ngầm sát hại lại đổ tội cho người, lừa gạt Tam Bảo lại nói là tự nhiên, tội ấy rất nặng! Thù oán báo nhau mãi, đời đời gặp tai ương không dứt; hiện tại đã không an ổn, đến khi chết lại bị đọa địa ngục chịu khổ sở đau đớn. Đến lúc được ra khỏi địa ngục thì làm súc sinh bị đồ tể lột da, lóc xương lấy thịt đèn trả cho người. Kẻ chịu tất cả những đau khổ ấy là đều do đời trước tàn sát bạo ngược, giết hại chúng sinh, âm thầm ôm lòng hại vật, không có tâm từ, thấy người giết thì thay họ vui mừng. Vì tâm vui mừng như thế nên tội nặng hơn tự giết!

A-Nan lại thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Người thế gian và đệ tử Phật xem thường thầy mình, có ý ác với thầy và người đạo đức thì tội ấy thế nào?

Phật dạy:

- Nay A-Nan! Phạm làm người thì nên yêu mến đức của người khác, vui mừng với điều thiện của người khác, không nên ganh tị với họ. Nếu có ý ác với thầy mình và người đạo đức thì không khác gì có tâm ác với Phật. Lẽ nào lại cầm cây nỏ vạn thạch mà tự bắn vào mình, như vậy có đau đớn không?

A-Nan thưa:

- Rất đau đớn, thưa Thế Tôn!

Phật dạy:

- Người có tâm ác với người đạo đức và thầy của mình thì đau đớn hơn bị nỏ bắn vào thân. Làm đệ tử thì không nên xem thường thầy và có ác ý với người đạo đức. Nên xem người đạo đức như Phật, không nên ganh tị và

phỉ báng. Người có giới đức thì cảm động đến trời, rồng và quỷ, thần; được những vị này cung kính, tôn trọng. Lẽ nào lại đem thân nhả vào lửa, dùng dao bén mà cắt thịt mình. Chớ có ganh tị, phỉ báng người thiện! Tội ấy không nhỏ, hãy cẩn thận, hãy cẩn thận!

A-Nan lại thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Làm thầy thì được quát mắng đệ tử và cho lỗi nhỏ thành lỗi lớn mà không phạm tội chứ?

Phật dạy:

- Này A-Nan! Không phải thế! Không phải thế! Nghĩa thầy trò, theo lẽ ắt có sự cảm thông nhau một cách tự nhiên, nên chân thành tin tưởng nhau, xem đệ tử cũng như mình, những gì mình không làm thì chớ trao cho người. Tôn trọng lễ nghĩa, giới luật và dùng đạo đức để dạy người; sống hòa thuận, trung trinh, tiết tháo, không oán giận hay tranh cãi nhau. Thầy và đệ tử, cả hai nên chân thành, thầy phải giữ đúng phạm làm thầy, đệ tử phải theo đúng phạm đệ tử. Không nên phỉ báng nhau, chớ ôm lòng

hiểm độc! Nếu để oán hận nhỏ trở thành lớn, thì nó sẽ đốt cháy lại mình.

Ta xem xét những kẻ ác và bọn tỳ-kheo xấu xa ở thế gian, thì thầy chẳng giữ đúng phận thầy, đệ tử chẳng theo đúng phận đệ tử; chỉ cùng nhau làm điều xấu ác, không nhớ đến việc tu tập, hủy hoại việc thiện, ham thích sự nghiệp thế tục, không nghĩ đến luật vô thường, cất chứa tiền của, tự đánh mất mình, chết đọa vào đường ác, ngã quỷ, súc sinh; chưa từng biết điều phải, nhìn nhau như súc vật. Các ông mong cầu gì ở thế gian? Nên nghĩ đến việc báo ân Phật, nên trì kinh, giữ giới, siêng năng tu đạo. Đạo thì không thể không học, kinh thì không thể không tụng, điều thiện thì không thể không làm. Hành thiện, ban đức cứu tâm thoát khổ, xa lìa sinh tử. Gặp người hiền đừng khinh thường, gặp người tốt chớ phỉ báng. Không nên đem lỗi nhỏ mà làm chứng thành tội lớn, ấy là trái với chính pháp, mất đạo lý, tội này rất lớn. Tội phúc luôn có chứng nghiệm. Thật đáng sợ! Thật đáng sợ!

A-Nan lại thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Đệ tử Phật sinh vào đời mạt pháp là cõi ma, có nhiều nhân duyên chướng ngại như cầu nhà cửa để ở, những nỗi lo cung dưỡng cho thân miệng thì làm sao tu tập pháp Phật?

Phật dạy:

- Là đệ tử Phật, tuy có nhân duyên như thế, nhưng cần trì giới không được vi phạm, có tâm chân thành, dè dặt cẩn thận, tôn kính quy y Tam Bảo, hiếu thuận phụng dưỡng cha mẹ, nội ngoại đều đối xử tốt đẹp; không lừa dối, nịnh bợ; lời nói và ý nghĩ tương ứng; khéo dùng phương tiện thích hợp, tiến thoái đúng lúc; có thể làm những việc thế gian mà không có tâm thế gian.

A-Nan thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là việc thế gian và tâm thế gian?

Phật dạy:

- Đệ tử Phật có thể kinh doanh buôn bán sinh lợi, nhưng cân, đong, đo, đếm đều theo đúng đạo lý, không được gian xảo, lấn ép, xâm

phạm vật của người. Các việc như mai táng, dời chỗ ở, kết hôn, cưới gả ... đều là việc thế gian.

Tâm thế gian: Là đệ tử Phật thì không được xem bói, xin bùa chú, trừ yểm ma quỷ, cúng tế thần linh, tấu văn cầu thần minh giải nạn, sợ điềm không tốt.

Đã thụ trì năm giới của Phật thì là người có phúc đức, không kiêng sợ việc gì. Muốn hành pháp cúng dường thì nên thưa với Phật, Pháp, Tăng. Không nơi nào đến mà không tốt. Người có giới đức thì lấy việc hộ đạo làm sức mạnh; trời, rồng, quỷ thần đều kính phục. Quý trọng giới thì được người kính trọng, đi đâu cũng thường được an ổn. Người chưa đạt đạo thì tự tạo chướng ngại. Thiện ác do tâm, phúc họa do người, như bóng theo hình, như vang theo tiếng; trời không chỗ nào mà không che, đất không có gì mà không chở; giới hạnh và phúc đức tương ứng tự nhiên; thiên thần ủng hộ, cảm động mười phương; đức độ ngang trời, công huân vời vọi, chư thánh ngợi ca, không thể nói hết. Bậc trí biết vận mệnh, dù mất thân cũng không khởi tâm tà vạy. Thế mới biết lời

Phật dạy đúng là đạo cứu đời.

A-Nan nghe những lời Phật dạy, liền chỉnh sửa ca-sa, cúi đầu sát đất đánh lễ Phật rồi thưa:

- Thật đúng thế, thưa Thế Tôn! Chúng con có phúc, được gần gũi Như Lai, thụ nhận pháp vị. Ân đức và tâm từ bi của Phật rộng lớn, thương xót hết thảy chúng sinh, làm ruộng phúc cho chúng sinh, khiến chúng sinh được thoát khổ. Lời Phật chân thành mà ít người tin. Thế gian nhiều xấu ác, chúng sinh nguyên rửa lẫn nhau, phần nhiều tin vào quỷ thần, bỏ chính pháp theo tà pháp; nên thiên đường trống vắng mà địa ngục thì đầy chật chúng sinh. Thật đáng thương thay! Như có tin, cũng chỉ một hoặc hai người, thì đâu thể làm gì với thế gian suy bại, nên mới thành như thế. Sau khi Phật diệt độ, tuy còn lại kinh pháp, nhưng ít có người chịu tu tập, con người dần dần dối trá, nên pháp Phật dần dần cũng bị diệt vong.

Than ôi! Đau đớn thay! Thế thì chúng sinh biết nương tựa vào đâu? Cúi xin đức Thế Tôn vì những người học Phật đời sau mà ở lại thế

gian giáo hóa, chưa nên nhập niết-bàn!

Tôn giả A-Nan nhân đó trình kệ:

*Phật vì ba cõi mà cứu giúp,
Ân rộng, lòng từ thật lớn lao;
Cúi xin thương tưởng hàng hậu thế,
Thế Tôn chớ vội nhập niết-bàn!
Đau đớn thay! Người chưa đạt đạo,
Ngu si tối tăm chẳng biết chân;
Giống hồi trống pháp, tam thiên động,
Mà sao tất cả chẳng hề nghe?
Đời ô trược lắm người xấu ác
Tự si mê rơi chốn đảo điên,
Không tin nhận thế gian có Phật,
Tự gây ra gốc tội nào phiền;
Sau khi chết rơi vào địa ngục,
Bị gươm đao phân tán thân hình,*

*Giết súc vật cúng tế thần linh,
Thì chịu khổ trong nồi nước nóng;
Tội dâm dục ôm cột đồng đỏ,
Sức nóng ấy đốt thiêu thân hình;
Phỉ báng bậc giới đức thanh cao,
Thì móc sắt kéo rút căn lưỡi;
Rượu gây cuồng không còn lễ tiết,
Nước đồng sôi rót đổ vào mồm;
Nếu được sinh trở lại làm người,
Thì ngu si, không theo đạo lý.
Không sát sinh được thân trường thọ,
Chẳng bệnh tật, sức khỏe dồi dào.
Không trộm cắp, sau được giàu sang,
Tiền của luôn tự nhiên sung túc.
Không dâm dục được hương tịnh khiết,
Thân thể thường tươi sáng, thơm tho.*

*Thật thà không dối gian lừa đảo,
Được mọi người thương mến tin theo.
Không uống rượu sẽ được thông minh,
Người đời luôn kính yêu, tôn trọng.
Năm phúc ấy vượt hơn pháp khác,
Người và trời đồng đến kết thân
Khi phúc kia tăng thêm vạn bội,
Đạt được chân đế thật rõ ràng.
Kẻ ngu si không phân rõ đạo,
Ngăn che thánh đạo, hủy chính giác;
Sau khi chết rơi vào địa ngục,
Đội bánh xe sắt nóng trên đầu;
Bấy giờ muốn chết cũng không được,
Chỉ trong chốc lát đổi thay hình,
Bị giáo kích đâm thủng thân mình,
Cơ thể bị cắt thành từng mảnh.*

*Trí u tối, không thông mọi việc,
Ác rồi ác kéo dắt lẫn nhau,
Nên sinh tử xoay vần các nẻo,
Thụ thân chim thú và sáu loài
Bị người giết hại, đem mổ xẻ
Lấy thịt để đền oán hận xưa.
Không đạo đức, đọa vào đường ác;
Mong thoát thân cũng khó lắm thay!
Được thân người đã là rất khó,
Được nghe Phật pháp lại khó hơn!
Thế Tôn chính là bậc Chúng Hựu¹*

¹ Tiếng tôn xưng đức Phật, là một trong mười hiệu của Như Lai. Chúng Hựu là các nhà dịch cũ dịch ý từ tiếng Phạn bhagavat và tiếng Pàli: bhagavant (phiên âm là Bà già bà, Bà già phạm). Từ đời Tây Tấn trở về sau, các nhà dịch mới dịch là Thế Tôn. Tức có nghĩa là một người do nhiều đức giúp thành, nhiều phúc giúp thành, đầy đủ mọi đức mà được khắp đời tôn trọng cung kính. Kinh Tăng Nhất A Hàm quyển 14 phẩm Cao Chàng (Đại 2, 615 thượng), nói: “Nếu có người sợ hãi đến dựng cả lông tóc, lúc ấy nên nhớ đến thân ta như vậy: bậc Như Lai, Chí chân, Đẳng Chính Giác, Minh Hành Thành Vi, Thiện Thệ,

*An trụ nơi địa vị Đắc Tôn.
Ban chúng sinh vị pháp cam lộ,
Người học sau xin nguyện hành trì!
Thương chúng con, Phật hiện tuệ sâu,
Xót cho phàm ngu không trí tuệ.
Khai ngộ chúng sinh, Phật dạy đạo,
Hành giả tu trì thoát tử sinh;
Người có phúc, hiện đời theo Phật,
Đạt Kiến đế, thích đạo Vô sinh.
Xin quy y bậc Thánh nhân từ
Gieo hạt giống vào nơi bất tử;
Ân từ bi không ai hơn Phật,
Lại thân diệu hiện tỏa uy quang.
Con xin nguyện tất cả chúng sinh*

Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Hiệu Phật, Chúng Hựu đã xuất hiện nơi đời thì sự sợ hãi dựng lông tóc ấy sẽ tự tiêu diệt”. [X. luận Đại trí độ Q.2; Huyền ứng âm nghĩa Q.1, Q.21].

*Được nếm trọn cam lộ pháp vị;
Chèo thuyền tuệ đến bờ giác ngộ,
Tiếng khánh pháp vang cả tam thiên;
Con và người không còn ngã tưởng,
Được Chúng Hựu chuyển đại pháp luân,
Nên chúng con được niềm an lạc,
Lìa vòng trôi buộc mười hai duyên.
Cúi đầu vui mừng xin đánh lễ,
Và quy y đấng Tối Thượng Tôn!*

Tôn giả A-Nan cúi đầu trình kệ rồi, đại chúng trong pháp hội đều chứng quả vị Bất Thoái Chuyển, tâm ý thông suốt, mặc áo giáp đại thế nguyện, quyết chí cầu đạo Vô Thượng, xông hương pháp cam lộ khắp mười phương, hiển bày chính đạo, làm chiếc cầu cho chúng sinh.

Bảy giờ, quốc vương, quan, dân, trời, rồng, quỷ, thần...nghe Phật thuyết pháp và A-Nan trình kệ xong, thấy đều vừa buồn tủi, vừa thương xót, vừa cảm thán, vừa vui mừng cúi

đầu đánh lễ dưới chân Phật và tôn giả A-Nan, nhận lĩnh giáo pháp rồi lui.

Ghi chú:

1. Hậu Hán: Giai đoạn đầu tiên trong hai giai đoạn của nhà Hán, được gọi là **Tiền Hán** (前漢) hay triều **Tây Hán** (西漢) 206 TCN–9 CN, đóng đô ở Trường An. **Hậu Hán** (後漢) hay triều **Đông Hán** (東漢) 25–220, đóng đô ở Lạc Dương. Việc quy ước thành Tây Hán và Đông Hán được sử dụng hiện nay để tránh nhầm lẫn với triều Hậu Hán của giai đoạn Ngũ Đại Thập Quốc (zhaauj Đường, Hậu Lương, Hậu Tấn, Hậu Hán, Hậu Chu - từ 907-960) mặc dù cách gọi tiền và hậu đã từng được sử dụng trong các văn bản lịch sử gồm cả cuốn Tư trị thông giám của Tư Mã Quang.

2. AN THẾ CAO: Một vị cao tăng, tên An Thanh, tự Thế Cao, nguyên là Hoàng tử, con vua nước Parthie (An Tức, nay là Iran) đã nhường ngôi cho chú rồi xuất gia làm tăng, qua Trung Quốc vào đời Hậu Hán và cống hiến cả đời mình cho sự nghiệp truyền bá đạo Phật. Ông đến Lạc Dương năm 148 TL ở chùa Bạch Mã. Trong 22 năm ở đây, ông đã dịch được 179 bộ kinh, từ chữ Sanscrit (Phạn) sang chữ Hán, trong đó có kinh Anapana-Sati (An Ban Thủ Ý). Ông mất năm 170 TL.

HỒI HƯƠNG

Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có ai thấy nghe
Cùng phát tâm Bồ Đề
Hết một báo thân này
Đồng sanh về Cực Lạc quốc.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT!



(Tải file mềm tại www.niemphatvangsinh.com)

ẤN TỔNG KINH ĐƯỢC MUỖI CÔNG ĐỨC

1. Đã lỡ phạm tội, nếu tội nhẹ thì liền được tiêu tan, nếu tội nặng thì được chuyển thành nhẹ.
2. Thường được thiện thần ủng hộ, tránh khỏi tất cả ôn dịch, đao binh, giặc cướp, tù tội, lửa cháy, nước trôi v.v...
3. Nhờ chánh pháp mà những kẻ oán thù với mình trong kiếp trước được giải thoát nên tránh được sự khổ sở về tội báo thù.
4. Ác Quỷ Dạ xoa không thể xâm phạm, cướp đoạt, rắn độc không hại được.
5. Tâm được yên ổn, ngày không có sự nguy hiểm, đêm không có ác mộng, nhan sắc sáng sủa tươi tắn, khí lực dồi dào, việc làm tốt, lợi.
6. Hết lòng phụng sự chánh pháp, tuy không mong cầu nhưng cơm ăn áo mặc tự nhiên đầy đủ, gia đình hòa thuận phước thọ miên trường.
7. Lời nói và việc làm, trời, người đều hoan hỷ; đến nơi nào cũng được nhiều người kính mến.
8. Nếu ngu si thì chuyển thành trí huệ, bệnh tật chuyển thành lành mạnh, nguy hiểm chuyển thành yên ổn, nếu là đàn bà sau khi chết sẽ chuyển thành đàn ông.
9. Xa lìa các đường dữ (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh), được sanh vào các cõi thiện (người, trời) tướng mạo đoan chánh, thông minh, xuất chúng phước lộc hơn người.
10. Đủ năng lực để gây căn lành cho chúng sanh, lấy tâm chúng sanh làm ruộng phước và sẽ thu hoạch được nhiều quả tốt. Sanh vào chỗ nào cũng được thấy Phật, nghe pháp; ba thứ trí huệ (Văn, Tư, Tu) mở rộng, chứng được sáu thần thông (thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, thần túc và lậu tận thông).

Hòa Thượng Thích Trí Thủ

Xin để sách nơi trang trọng!



*Sách tặng không bán,
Hoan nghênh phổ biến công đức vô lượng.*

